TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2025
V/v Ly hôn giữa chị L và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Hùng Dũng
2. Ông Lê Văn Thừa

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2000; Trú tại: Ấp X, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. *(có mặt)*

Bị đơn: Anh Phạm Minh C, sinh năm 1998; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, do quen biết, tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Minh C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Ngoài ra, anh C không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu và

không quan tâm gì đến vợ, con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung: Cháu Phạm Thị Minh T, sinh ngày 11/01/2020. Chị L yêu cầu được giành quyền trực tiếp nuôi cháu T cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Minh C trình bày:

Anh C thống nhất lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị L, anh C đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C đồng ý giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Minh C.

Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Thị Minh T, sinh ngày 11/01/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị L và anh C xác định không có.

Về nghĩa vụ chung: Chị L và anh C xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu của các đương sự thì tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung". Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị L và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, có cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng thừa nhận thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Ngoài ra, anh C không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu và không quan tâm gì đến vợ, con. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị L đã nộp đơn khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết cũng tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh C đều vắng mắt không rõ lý do. Tại phiên toà, chị L cương quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh C. Anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh C.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Có 01 con chung: Cháu Phạm Thị Minh T, sinh ngày 11/01/2020. Tại phiên toà, chị L và anh C thống nhất thoả thuận, giao cháu T cho chị L Trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị L và anh C xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nghĩa vụ chung:* Chị L và anh C xác định không có.

[3] *Án phí:* Chị L tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật nên ghi nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Phạm Minh C.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Phạm Thị Minh T, sinh ngày 11/01/2020 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho anh C, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh C.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về chia tài sản chung*: Chị L và anh C xác định không có nên không xem xét giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ chung*: Chị L và anh C xác định không có.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị L tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008344 ngày 05/11/2024. Công nhận chị L đã nộp xong.

6. *Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn*.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Minh Phụng